

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HÀ ĐÔNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **499/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/7/2022.

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Ông Nguyễn Phúc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 Về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXX-HNGĐ ngày 07/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐHPT-HNGĐ ngày 27/6/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1964; Có mặt**

**Bị đơn: Bà Vũ Thị Kim N, sinh năm 1961; Vắng mặt**

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Số A, ngõ I, phường H.C, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Vũ Thị Kim N tổ chức xây dựng gia đình và về chung sống với nhau từ năm 1982 tại số 6, ngõ 3, Cầu Đơ 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khi đó chưa ai có vợ có chồng. Đến ngày 30/11/2010 ông, bà làm đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong công việc làm ăn. Bà N thường xuyên cờ bạc, vay nợ anh em bạn bè, xã hội làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ông, bà đã ly thân từ năm 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông H làm đơn đề nghị được ly hôn với bà N. Đề nghị Tòa án Hà Đông giải quyết ly hôn cho ông được ly hôn bà N.

*Về con chung:* Ông H, bà N có 03 con chung là anh Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03/10/1985; anh Nguyễn Tiến T, sinh ngày 27/5/1990; anh Nguyễn Tiến L, sinh ngày 14/5/1992. Hiện các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản chung, về công nợ chung:* Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Ông H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**Ý kiến của Bị đơn, bà Vũ Thị Kim N:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Nguyễn Tiến H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như ông H trình bày là đúng.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do ông H thường xuyên ngoại tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Tôi có nói chuyện và hòa giải nhưng ông H không nhận lỗi và cũng không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài không thể hòa giải nên năm 2020 ông, bà đã ly thân sống mỗi người một nhà không ai quan tâm đến ai.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc ông H làm đơn xin ly hôn tôi sẽ không níu kéo. Tuy nhiên tôi đề nghị ông H lo cho tôi một chỗ ở đang hoang tôi sẽ đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Chúng tôi có 03 con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03/10/1985; Nguyễn Tiến T, sinh ngày 27/5/1990; Nguyễn Tiến L, sinh ngày 14/5/1992. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng.

*Về tài sản chung:* Bà N không yêu cầu chia tài sản.

*Về công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Tôi nhất trí để ông H chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngày 03/6/2022, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà N tại địa phương, được đại diện tổ dân phố Cầu Đơ 1, phường Hà Cầu cung cấp, vợ chồng ông H, bà N có mâu thuẫn khoảng 01 năm nay, vợ chồng có cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn tổ dân phố không nắm bắt được. Hiện ông H và bà

N mỗi người ở một nhà. Nay ông H xin ly hôn, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, và giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với bà N. Bà N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Xét thấy vợ chồng ông H, bà N có mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, không hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H, cho ông H được ly hôn bà N; Về con chung: Các con của ông H, bà N đã trưởng thành không đặt vấn đề giải quyết. Về tài sản, nợ chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Tiến H khởi kiện xin ly hôn bà Vũ Thị Kim N nên đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Bà N có hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 6, ngõ 3, Cầu Đor 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, do đó theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về việc vắng mặt bà N tại phiên tòa: Xét bà N đã được báo gọi hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bà N đã tham gia hòa giải và có lời khai đầy đủ. Xét việc vắng mặt bà N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

#### ***Về nội dung:***

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H và bà Vũ Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của ông H, bà N trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng ông H, bà N có phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa. Cuộc sống chung đã không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau trong một thời gian dài. Mặc dù ông H, bà N đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2014. Nay vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không quan hệ tình cảm và không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông bà nhưng không thành. Cho đến thời điểm hiện tại, hai bên cũng không tìm được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa ông H, bà N không đạt được trên thực tế, khả năng vợ chồng quay lại chung sống với nhau là không còn. Nay ông H xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông H, cho ông H được ly hôn bà N.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03/10/1985; Nguyễn Tiến T, sinh ngày 27/5/1990; Nguyễn Tiến L, sinh ngày 14/5/1992. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Ông H, bà N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí: Ông H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Tiến H đối với bà Vũ Thị Kim N. Cho ông Nguyễn Tiến H được ly hôn bà Vũ Thị Kim N.

**2.** Về con chung: Vợ chồng ông H bà N có 03 con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03/10/1985; Nguyễn Tiến T, sinh ngày 27/5/1990; Nguyễn Tiến L,

sinh ngày 14/5/1992. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng không đề nghị giải quyết.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà N không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

**4.** Về án phí: Ông Nguyễn Tiến H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009396 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**5.** Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tiến H có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Vũ Thị Kim N, vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- UBND phường, xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thoa**





